

Số: 03/2022/QĐST-DS

Thuỷ Nguyễn, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (tên công ty viết tắt ACB); Địa chỉ trụ sở chính: 442 N, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức danh: Tổng giám đốc ACB.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ ACB; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 và số 353/UQ-CNTL.22 ngày 08/3/2022).

- *Bị đơn*: Ông Đoàn Văn H sinh năm 1977 và bà Bùi Thị H sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị H là ông Đoàn Văn H (Giấy ủy quyền ngày 20/01/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ của hợp đồng cấp tín dụng số LTR.CN.447.300519 ngày 30/5/2019 tính đến hết ngày 24/3/2022 là 521.140.271 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 415.672.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 28.301.006 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 73.581.728 đồng, số tiền phạt chậm trả là 3.585.537 đồng), của hợp đồng cấp tín dụng số LTR.CN.631.300519 ngày 30/5/2019 tính đến hết ngày

24/3/2022 là 533.239.001 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 433.328.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 21.160.564 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 76.270.878 đồng, số tiền phạt chậm trả là 2.479.559 đồng), của thẻ tín dụng số 9704163100719414 loại thẻ Express Credit ngày cấp thẻ 29/7/2019 tính đến hết ngày 24/3/2022 là 73.781.574 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 53.002.856 đồng, số tiền nợ lãi là 20.778.718 đồng), của hợp đồng cấp tín dụng số LTR.CN.1999.090420 ngày 10/4/2020 tính đến hết ngày 24/3/2022 là 324.631.179 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 261.250.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 13.684.932 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 48.094.215 đồng, số tiền phạt chậm trả là 1.602.032 đồng); Tổng số tiền nợ ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tính đến hết ngày 24/3/2022 là 1.452.792.025 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 1.163.252.856 đồng; Nợ lãi trong hạn: 63.146.502 đồng; Nợ lãi quá hạn: 218.725.539 đồng; Phạt chậm trả: 7.667.128 đồng).

2.2. Kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2022, ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, phạt chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Chậm nhất đến ngày 15/4/2022 ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H phải tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.4. Trường hợp ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LTR.BĐCN.63.300519 ngày 30/5/2019 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung số LTR.BĐCN.63.300519/SĐBS-01 ngày 23/7/2019 đã ký giữa ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H - bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm là quyền sử dụng 220 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 298 A tờ bản đồ số 04 tại Thôn 7, xã Hoà Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 265309, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01940 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/5/2019 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất ông Đoàn Văn H vợ là bà Bùi Thị H.

2.5. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.6. Ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

2.7. Về án phí: Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 25.300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007678 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí ông Đoàn Văn H và bà Bùi Thị H phải nộp là 27.792.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu

